TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **196**/2020/HC - PT

Ngày: 27 - 9 - 2020

V/v: "Khiếu kiện về yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại về thuế"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Việt Cường**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 150/2020/TLPT-HC ngày 05-5-2020 về *"Khiếu kiện về yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại về thuế"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 10-3-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1710/2020/QĐ-PT ngày 15-9-2020, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Bà Nguyễn Thị L; Địa chỉ: Số 26 Đường Đ1, tổ dân phố L1, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Anh T, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 6, Liên Gia 31, buôn Đ, xã C2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người bị kiện:*** Cục trưởng Cục thuế tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: Lô CT3, đường 19/5, KĐT V, Thành phố N, Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Văn N1. Có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Th, Phó trưởng phòng phụ trách phòng tổng hợp nghiệp vụ dự toán. Địa chỉ: Lô CT3, đường 19/5, KĐT V, Thành phố N, Kháng Hòa. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Xuân Ch; Địa chỉ: Số 26 Đường Đ1, tổ dân phố L1, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Anh T; Địa chỉ: Số 6, Liên Gia 31, buôn Đ, xã C2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin vắng mặt.

- Chi cục Thuế khu vực Nam Khánh Hòa; Địa chỉ: Số 7 đường P, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh S - Phó Chi Cục trưởng Chi cục Thuế Nam Khánh Hòa. Có mặt.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C1; Địa chỉ: Đại lộ H1, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đăng C3 - Phó Giám đốc Chi nhánh. Vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin vắng mặt.

**** Người kháng cáo:*** Người khởi kiện bà Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị L được quyền quản lý lô đất X, diện tích 143m^2 và nay là thửa đất số 14, tờ bản đồ số 5, diện tích 162m^2. Ngày 20-01-2007, bà L có đăng ký kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất và được Ủy ban nhân dân phường C xác nhận nguồn gốc, đã nộp hồ sơ theo diện tập trung. Đến ngày 14-6-2018, Bà nhận được Thông báo thuế số LTB185119-TK0005768/TB-CCT và LTB185119-TK0005769/TB-CCT của Chi cục thuế TP. C1 xác định nghĩa vụ tài chính 100% với số tiền phải nộp là 304.560.000 đồng.

Không đồng ý nên bà L đã nộp Đơn khiếu nại tới Chi cục trưởng Chi cục thuế TP C1 và được giải quyết bằng Quyết định số 1626/QĐ-CCT ngày 06-9-2018. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, bà L tiếp tục khiếu nại lần 2 tới Cục trưởng Cục thuế tỉnh Khánh Hòa và được giải quyết bằng Quyết định 2446/QĐ-CT ngày 29-11-2018 với nội dung: Không công nhận nội

dung đơn khiếu nại ngày 04-10-2018 của bà Nguyễn Thị L.

Bà L không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên bởi vì thửa đất của bà thuộc đối tượng không phải nộp theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 50 Luật đất đai năm 2003 và nay là khoản 1 khoản 2 Điều 100 Luật đất đai năm 2013.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu hủy bỏ toàn bộ Quyết định 2446/QĐ-CT ngày 29-11-2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Khánh Hòa và các Quyết định hành chính khác có liên quan tới việc xác định nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 5, diện tích 162m^2 tại địa chỉ: Số 26 Đường Đ1, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

* Ý kiến trình bày của người bị kiện - Cục trưởng Cục thuế tỉnh Khánh Hòa:

Ngày 08-10-2018, Cục thuế tỉnh Khánh Hòa nhận được Đơn khiếu nại lần 2 của bà Nguyễn Thị L khiếu nại toàn bộ Quyết định số 1626/QĐ-CCT ngày 06-9-2018 của Chi Cục thuế thành phố C1. Cục thuế tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành xác minh với người nộp thuế, Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh C1, Phòng Tài nguyên - Môi trường C1 và xác định:

Về thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính: Căn cứ Phiếu chuyển thông tin điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 481/PC-CNCR ngày 08-6-2018 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh C1 đã xác định nguồn gốc và thông tin về thửa đất của bà L, công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ.

Về kết quả xác minh Đơn khiếu nại: Cục Thuế đã yêu cầu bà L cung cấp tài liệu chứng cứ để làm căn cứ giải quyết đơn nhưng bà L không cung cấp được tài liệu gì khác các tài liệu đã có trong hồ sơ.

Do đó, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 2446/QĐ-CT ngày 29-11-2018 với nội dung: Không công nhận nội dung đơn khiếu nại ngày 04-10-2018 của bà Nguyễn Thị L.

* Ý kiến trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ý kiến của Chi cục Thuế khu vực Nam Khánh Hòa: Ngày 26-7-2018, Chi cục Thuế C1 nhận được Đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị L khiếu nại toàn bộ Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB185119-TK0005769/TB-CCT của Chi cục thuế TP. C1. Chi cục trưởng Chi cục thuế C1 đã xác minh thông tin về thửa đất có khiếu nại, căn cứ Phiếu chuyển thông tin điện tử để xác định nghĩa

vụ tài chính về đất đai số 481/PC-CNCR ngày 08-6-2018 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh C1, khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2003, khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ, khoản 2 Điều 11 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19-5-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, điểm b khoản 3 Điều 5 Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 21-12-2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa để ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1626/QĐ-CCT ngày 06-9-2018 với nội dung: Giữ nguyên nội dung Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB185119-TK0005769/TB-CCT của Chi cục thuế TP. C1.

- Ý kiến của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh C1: Quá trình giải quyết trường hợp hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị L ngày 23-4-2018 bà L có đơn gửi tới Ủy ban nhân dân thành phố C1. Ngày 01-6-2018, Ủy ban nhân dân thành phố C1 có Công văn số 2035/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của bà L. Theo đó, có nêu rõ về trường hợp của bà L được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ.

- Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C1: Giữ nguyên ý kiến tại Công văn số 2035/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của bà L. Vì lý do bận công tác nên yêu cầu được vắng mặt trong tất cả các buổi đối thoại, hòa giải, làm việc và phiên xét xử của Tòa án.

- Ý kiến của ông Nguyễn Xuân Ch: Ông thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 10-3-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Áp dụng Điều 100; khoản 1 Điều 108 Luật đất đai năm 2013; điểm b khoản 3 Điều 22, điểm a, d khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 và Điều 3, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 21-12-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 17-7-2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; **Tuyên xử:**

Bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về yêu cầu hủy Quyết định số 2446/QĐ-CT ngày 29-11-2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại Quyết định số 1626/QĐ-CCT ngày 06-9-2018 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố C1 (nay là Chi cục thuế khu vực Nam Khánh Hòa).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10-3-2020, bà Nguyễn Thị L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án, quá trình tố tụng đến nay đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ do đương sự nộp tại cấp phúc thẩm có căn cứ xác định trường hợp hộ bà Nguyễn Thị L sử dụng đất có nguồn gốc từ trước ngày 15-10-1993, không có tranh chấp nên đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không phải nộp tiền sử dụng đất. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L. Sửa Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng và các văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 06-9-2018, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2446/QĐ-CT về giải quyết khiếu nại Quyết định số 1626/QĐ-CCT của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố C1. Bà Nguyễn Thị L không đồng ý nội dung giải quyết khiếu nại nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2446/QĐ-CT nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30, khoản 3, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính là đúng thẩm quyền.

[2] Thửa đất tranh chấp có diện tích 143m^2 đất nằm trong diện tích 2.915m^2 thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 5, phường C, thành phố C1 do cụ Đoàn Thị H2 (mẹ bà L) nhận sang nhượng của ông Hồ Lê. Thửa đất này được cấp Giấy chiếm hữu công thổ lập viên gia ngày 12-02-1964 và được Ty Điền địa sao y ngày 30-4-1970. Bà Nguyễn Thị L được tạm giao 143m^2 đất để sử dụng theo Bản án dân sự phúc thẩm số 71/DSPT ngày 21-8-2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Ngày 20-01-2007, bà L đăng ký kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất được Ủy ban nhân dân phường C ký xác nhận bà L đã nộp theo diện tập trung từ năm 2007. Sau đó, Chi cục thuế thành phố C1 có Thông báo xác định nghĩa vụ tài

chính 100% với số tiền phải nộp là 304.560.000 đồng. Không đồng ý nên bà L đã nộp Đơn khiếu nại và được Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố C1 ban hành Quyết định số 1626/QĐ-CCT ngày 06-9-2018 và Cục trưởng Cục thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định 2446/QĐ-CT ngày 29-11-2018 - bác khiếu nại của bà Nguyễn Thị L vì cho rằng không đủ điều kiện được cấp GCNQSD đất mà không phải nộp tiền sử dụng đất.

[3] Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm, bà Nguyễn Thị L đã cung cấp bản sao có chứng thực của cấp có thẩm quyền đối với Giấy chiếm hữu công thổ lập viên gia ngày 12-02-1964 và được Ty Điền địa sao y ngày 30-4-1970 mà tại cấp sơ thẩm bà L không cung cấp được. Đây được coi là tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Ngoài ra, các thành viên gia đình của bà L cùng được hưởng thừa kế đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ trước đó. Như vậy, diện tích 143m^2 tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 5 có nguồn gốc của cụ Đoàn Thị H2 sử dụng ổn định trước ngày 15-10-1993, có thay đổi về người sử dụng đất và sự thay đổi đó không làm phát sinh tranh chấp về quyền sử dụng đất nên đất của bà Nguyễn Thị L có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không phải nộp tiền sử dụng đất. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Do đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L được chấp nhận nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Cục trưởng Cục thuế tỉnh Khánh Hòa phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L. Sửa toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 10-3-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. **Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 50 Luật đất đai năm 2003; điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 100 Luật đất đai năm 2013.

Hủy Quyết định số 2446/QĐ-CT ngày 29-11-2018 của Cục trưởng Cục

thuế tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại Quyết định số 1626/QĐ-CCT ngày 06-9-2018 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố C1 (nay là Chi cục thuế khu vực Nam Khánh Hòa).

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2, Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001194 ngày 23-3-2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000945 ngày 23-7-2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Cục trưởng Cục thuế tỉnh Khánh Hòa phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 27-9-2020./.

Nơi nhận:
- *TANDTC;*
- *VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *CTHADS tỉnh Khánh Hòa;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu